

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Tờ trình số 08/TTr-BCH-PCTT ngày 26 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phương án

Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT và TKCN;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- Cục Quản lý đê điều và PCTT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Đài KTTV khu vực Nam Bộ;
- Văn phòng đại diện Cục QLĐĐ và PCTT tại khu vực miền Nam;
- Các thành viên Ban Chỉ huy PTDS - PCTT và TKCN TP;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Trọng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

PHƯƠNG ÁN

Chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

Chủ động phòng chống để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi xảy ra ngập lụt do mưa lớn, triều cường kết hợp xả lũ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng người dân, bảo vệ tài sản, công trình, cơ sở sản xuất của Nhân dân, doanh nghiệp và Nhà nước góp phần ổn định xã hội, tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Yêu cầu

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả) trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ ngay tại cơ sở.

2. Người dân cần tuân thủ các mệnh lệnh, chỉ dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng khi xảy ra ngập lụt; đồng thời, tham gia phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả ngập lụt cùng với chính quyền, cơ quan chức năng.

Phần II BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Điều 3. Giai đoạn phòng chống ngập lụt

1. Thực hiện kịp thời dự báo, cảnh báo

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố) thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện bản đồ cảnh báo các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn di dời, sơ tán dân trên địa bàn Thành phố để xác định thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng gây ngập, sẵn sàng các địa điểm di dời, sơ tán dân đến nơi tạm cư an toàn.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong khu vực và Thành phố, phát các dự báo, cảnh báo trước ít nhất 05 ngày đối với triều cường đến các địa phương, đơn vị để thông tin cho Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

c) Khi có tin dự báo, cảnh báo mưa lớn (là tổng lượng mưa đạt trên 50 mm trong 24 giờ, trong đó tổng lượng mưa từ trên 50 mm đến 100 mm trong 24 giờ là mưa to, tổng lượng mưa trên 100 mm trong 24 giờ là mưa rất to) và đỉnh triều cường (mức nước đo tại trạm Phú An) vượt mức báo động II (từ 1,50 m trở lên), xả lũ của hồ Dầu Tiếng $\geq 200 \text{ m}^3/\text{s}$; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật Thành phố (trực thuộc Sở Xây dựng) xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập để thông tin cảnh báo đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt phương châm chủ động phòng chống ngập lụt

a) Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn, tình hình xả lũ cùng những nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng chống đề các cơ quan, đơn vị, Nhân dân biết và chủ động thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm “bốn tại chỗ” trong giai đoạn phòng chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống ngập lụt kéo dài trên diện rộng.

3. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống hiệu quả

a) Trước mùa mưa, triều cường (từ tháng 01 đến tháng 6 hằng năm)

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện: tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và gia cố các công trình phòng chống ngập lụt, cống ngăn triều, bờ bao, tiêu thoát nước. Tổ chức nạo vét, khai thông hệ thống kênh, mương, cống tiêu thoát nước trên địa bàn theo kế hoạch ngay từ đầu năm. Lực lượng quản lý đề nhân dân tiến hành tổng kiểm tra toàn bộ hệ thống bờ bao, đê bao trên địa bàn Thành phố để kịp thời phát hiện các vị trí xung yếu, chủ động tiến hành xử lý, gia cố nhằm đảm bảo an toàn trước mùa mưa, triều cường. Chủ động kiểm tra rà soát, xác định bổ sung các khu vực xung yếu cần phải sơ tán, di dời dân, các địa điểm tạm cư an toàn để tiếp nhận số dân được dự kiến sẽ sơ tán, di dời trong thời gian xảy ra ngập lụt, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

- Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các chủ đầu tư dự án chuyên ngành trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án công trình thủy lợi, tiêu thoát nước trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng các biện pháp thi công đã được phê duyệt. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nạo vét thông thoáng các cống rãnh, kênh, rạch tiêu thoát nước; duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng, các công trình ngầm đã xuống cấp, hư hỏng; sửa chữa thay mới các biển báo ngập lụt.

- Các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra và yêu cầu các đơn vị, chủ sở hữu sửa chữa, nâng cấp, gia cố an toàn các kho tàng, công trình xuống cấp, công trình ngầm; đồng thời, rà soát, bổ sung phương án, biện pháp chống ngập khi xảy ra sự cố, đặc biệt là công tác tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trưng dụng các phương tiện, trang thiết bị. Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ việc ứng phó tình trạng ngập lụt được kịp thời, hiệu quả.

- Các cấp, các ngành khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Khi có thông tin dự báo, cảnh báo triều cường báo động II (1,50 m) trở lên kết hợp mưa lớn tại khu vực Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trọng điểm thuộc các khu vực trũng thấp, ven sông thực hiện chỉ đạo và chuẩn bị công tác phòng chống, ứng phó theo phương án.

- Khi có thông tin dự báo, cảnh báo triều cường báo động cấp III (1,60 m) trở lên kết hợp mưa lớn tại khu vực Thành phố và xả lũ ở thượng nguồn:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thực hiện chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó theo phương án. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các địa bàn trọng điểm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động liên hệ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Thủy lợi miền Nam để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố việc điều tiết, vận hành tích xả nước hợp lý đảm bảo mục tiêu vừa an toàn đập, vừa giảm thiểu thiệt hại cho khu vực hạ du theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, chuẩn bị huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng cho việc ứng phó theo phương án.

c) Đối với người dân

- Khu vực nội thành:

+ Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

+ Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Ghi nhớ số tổng đài cứu hộ, cứu nạn 114; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

- Vùng ven và ngoại thành:

+ Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm cần thiết, nước sạch, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ, bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương đến nơi tạm cư an toàn, không bị ngập lụt.

+ Phải tự giác thực hiện mặc áo phao khi đi trên các phương tiện giao thông thủy; hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện có tải trọng nhỏ di chuyển trên sông vào những lúc triều cường dâng cao, nước chảy mạnh, tránh đi vào vùng nước xoáy tại các ngã ba sông, rạch.

+ Ghi nhớ số tổng đài cứu nạn, cứu hộ 114; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học...

- Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, di dời, kê cao thiết bị, vật tư, hàng hóa, hóa chất, vật dụng... đảm bảo an toàn khi xảy ra ngập lụt.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản.

Điều 4. Giai đoạn ứng phó ngập lụt

1. Đối với cơ quan chức năng

a) Các cấp, các ngành chuyển sang trạng thái chủ động ứng phó

Sẵn sàng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó với ngập lụt theo hướng phát huy tối đa phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo an toàn cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của địa phương, đơn vị mình trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường cũng như đảm bảo an toàn cho các lực lượng được huy động tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả ngập lụt.

b) Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách; lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trực tiếp xuống các khu vực xung yếu để kiểm tra và chỉ đạo triển khai công tác ứng phó ngập lụt.

c) Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, triều cường, xả lũ và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình.

d) Một số nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, đơn vị

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho thành phố Thủ Đức, quận - huyện, phường - xã, thị trấn để xử lý tình huống ngập lụt, sơ tán, di dời dân và cứu trợ khẩn cấp.

- Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Thành Đoàn phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xe buýt, ca nô, tàu, thuyền, xuồng...) tổ chức sơ tán, di dời dân và tài sản của Nhân dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp Nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp thông qua tổng đài 114 để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra ngập lụt kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Xây dựng (Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật), Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố, Công an Thành phố (Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố triển khai lực lượng, vận hành trạm bơm, máy bơm (cố định, cơ động) để bơm chống ngập tại các khu vực bị ngập sâu, chú trọng đến các công trình ngầm, tầng hầm các nhà cao tầng, khu dân cư tập trung, bệnh viện, trường học, chợ, kho tàng... để tập trung xử lý.

- Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, nước uống, lương thực, thực phẩm thiết yếu... cho người dân phải sơ tán, di dời tránh ngập, cứu trợ Nhân dân vùng ngập sâu, không để người dân thiếu đói. Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) tổ chức các chợ tạm và xe bán hàng lưu động (bình ổn giá) tại các vùng ngập sâu, chia cắt để phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu hàng ngày của người dân.

- Tổng Công ty Cấp nước Thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho những vùng bị ngập lụt, chia cắt.

- Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH Kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của Thành phố; cấm biển cảnh báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào Thành phố, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thông suốt từ Thành phố đến các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập lụt, chia cắt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố (Phòng Điều tra tội phạm về quản lý kinh tế, chức vụ và môi trường - PC03) kiểm tra, xử lý an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất thải ra môi trường khi xảy ra ngập lụt.

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập lụt; chỉ đạo thực hiện thu dọn kịp thời cây xanh ngã, đổ do mưa lớn gây ra.

- Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình ngập lụt để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố: sẵn sàng phương án huy động lực lượng, trang thiết bị, thuốc men, hóa chất khử trùng... cho các địa điểm sơ tán dân, khu vực bị ngập lụt.

- Sở Giáo dục và Đào tạo khảo sát tình hình ngập lụt, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảy ra ngập lụt. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Công an Thành phố và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện quy trình định vị thuê bao di động phục vụ cứu nạn, cứu hộ cho Nhân dân trên địa bàn Thành phố khi cần thiết.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo:

+ Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu...) thực hiện phương án gia cố chuồng, trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn, không để động vật nuôi sống chuồng khi ngập lụt gây nguy hiểm cho cộng đồng.

+ Chi cục Thủy sản chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phối hợp di dời dân, cứu nạn, cứu hộ; khuyến cáo nhân dân gia cố bờ ao, lồng bè nuôi thủy sản; thu mẫu kiểm tra môi trường nước, kịp thời thông báo các kết quả quan trắc, khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật để nhân dân chủ động trong nuôi trồng thủy sản.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan báo chí kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, triều cường, tình trạng ngập lụt tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, Nhân dân biết và chủ động tự phòng, tránh và ứng phó.

đ) Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần, trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

- Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã, thị trấn huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

- Chỉ đạo lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở:

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tiết phân luồng giao thông đối với các tuyến đường bị ngập lụt; hỗ trợ người và các phương tiện giao thông khi xảy ra sự cố.

+ Tham gia hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng trực tại các vị trí xung yếu, các vị trí ngập cục bộ, các tuyến đường bị ngập sâu, đặc biệt là đối với các vị trí công thoát nước không có tấm lưới chắn rác, hố ga không có nắp hoặc bị hư hỏng.

- Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận - huyện, phường - xã, thị trấn để thực hiện bơm chống ngập lụt.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có bờ bao loại nhỏ ngăn triều (huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, Quận 12, quận Bình Thạnh, huyện Bình Chánh...): huy động và bố trí lực lượng Quản lý đô thị nhân dân, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai túc trực tại các khu vực xung yếu, chuẩn bị sẵn sàng các loại vật tư (cừ tràm, bao tải cát - đất, vĩ tre, lưới B40, sắt neo...) và dụng cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện gia cố ngay các đoạn bờ bao xung yếu, khắc phục các đoạn bờ bao bị bể, tràn, không để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân.

2. Đối với người dân

a) Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập.

b) Cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

c) Tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm.

d) Không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, rạch lớn.

đ) Ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước.

e) Sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập lụt kéo dài.

g) Ghi nhớ số tổng đài cứu nạn, cứu hộ 114; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

h) Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.

i) Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng dịch.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học

a) Di dời thiết bị, hàng hóa, hóa chất, vật dụng đến nơi an toàn.

- b) Tạm ngừng sản xuất, hoạt động khi xảy ra ngập sâu, bị cô lập.
- c) Bảo vệ tài sản, phòng ngừa các đối tượng xấu lợi dụng ngập lụt để trộm cắp, cướp giật.
- d) Chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học khi xảy ra ngập sâu, nguy hiểm.
- đ) Cung cấp kịp thời tình hình thiệt hại cho các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

(Đính kèm Phụ lục I)

Điều 5. Giai đoạn khắc phục

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau

- a) Đưa người dân sơ tán, di dời về nơi ở cũ an toàn, trật tự.
- b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân.
- c) Tổ chức lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, tình nguyện giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự và tài sản của Nhân dân trong khu vực bị ngập lụt.
- d) Đảm bảo giao thông thông suốt, sửa chữa đường sá, trường học, bệnh viện, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng..., tổ chức tiêu độc, khử trùng vệ sinh môi trường, phòng dịch không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.
- đ) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

2. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố huy động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải do ngập lụt gây ra.

3. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khôi phục đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

4. Sở Công Thương tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt; chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức bán hàng lưu động (bình ổn giá) để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho Nhân dân.

5. Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do do mưa lớn, triều cường và xả lũ gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hỗ trợ.

Phần III

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

Điều 6. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị Thành phố đến quận - huyện, phường - xã, thị trấn tham gia công tác ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố đảm bảo với số lượng 38.610 người. Trong đó, lực lượng nòng cốt của Thành phố là 4.240 người; lực lượng của quận - huyện là 9.356 người và lực lượng của các xã - phường - thị trấn là 25.014 người. Tùy theo tình hình diễn biến của mưa lớn, triều cường, xả lũ và mức độ ảnh hưởng ngập lụt, thiệt hại xảy ra ở từng khu vực, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục II).

Điều 7. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để ứng phó với tình trạng ngập lụt gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện.

(Đính kèm Phụ lục III).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn mình quản lý trong quá trình ứng phó với ngập lụt do triều cường, mưa lớn và xả lũ. Căn cứ phương án này, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện khẩn trương xây dựng phương án chi tiết phòng chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ xảy ra trên địa bàn mình quản lý. Đồng thời, chỉ đạo các phường - xã, thị trấn cụ thể hóa các biện pháp thực hiện trên từng địa bàn dân cư để chủ động triển khai thực hiện.

Điều 9. Khi xảy ra ngập lụt trên diện rộng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, triển khai biện pháp huy động lực lượng của Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn để thực hiện các yêu cầu trên.

Điều 10. Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện ưu tiên bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư đúng mức cho công tác phòng, chống ngập lụt. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các địa bàn bị ngập lụt sâu, khu vực ven sông, ven biển, các khu dân cư bị chia cắt, cô lập để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản; tổ chức khoanh vùng, xử lý ô nhiễm môi trường, dịch bệnh ngay từ lúc phát sinh.

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách. Khi ngập lụt xảy ra tại các khu vực liên quan đến địa bàn lân cận thì phải phối hợp, hỗ trợ với nhau để cùng ứng phó và khắc phục đạt hiệu quả.

Điều 12. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận phường - xã, thị trấn; thông tin rộng rãi đến Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phương án”)./.

PHỤ LỤC I
CÁC KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM CẦN TẬP TRUNG PHÒNG CHỐNG,
ỨNG PHÓ KHÍ XẢY RA MƯA LỚN KÉO DÀI, TRIỀU CƯỜNG, XẢ LŨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|-------------------|-------------------------------------|--|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| 1 | Thành phố Thủ Đức | 58 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường An Lợi Đông: UBND phường; Công an phường; - Phường Phước Long B: đường Tăng Nhơn Phú (đoạn từ Đường số 22 đến Nhà máy dệt Phong Phú), Khu phố 6; khu Nam Long; - Phường Long Trường: hẻm 45, hẻm 47 (đường Trường Lưu); - Phường Phước Bình: tổ 1; tổ 2; tổ 4; tổ 5; tổ 6; tổ 7; tổ 8; tổ 9 thuộc khu phố Bến Cát; - Phường Tân Phú: đường Cầu Xây, từ hẻm 41 đến cầu Xây Dựng, Khu phố 5; hẻm 153 và hẻm 207, đường Nam Cao, Khu phố 5; - Phường Thảo Điền: khu vực ven sông Sài Gòn, hẻm 16, đường Nguyễn Văn Hưởng, Khu phố 4; - Phường An Khánh: khu vực ven sông Sài Gòn, Khu phố 2; - Phường Thủ Thiêm: tổ 45, Khu phố 3; tổ 60, Khu phố 3; tổ 79, Khu phố 6; - Phường An Phú: tổ 16, Khu phố 2; tổ 20, Khu phố 3; - Phường Long Bình: khu vực cuối đường Long Sơn; hẻm 38, Đường số 10; cuối Đường số 6, khu vực bến Sạn; bến đò Long Đại; bến đò Cây Me; - Phường Long Phước: dọc tuyến sông Đồng Nai, khu phố Lân Ngoài; khu phố Long Đại; khu vực cuối Đường số 12, khu phố Trường Khánh; tổ 33, xóm Hên; - Phường Linh Đông: Khu phố 7; 8; - Phường Tam Phú: Khu phố 1; 2; - Phường Hiệp Bình Chánh: Khu phố 1; 2; 6; 8; 9; - Phường Hiệp Bình Phước: Khu phố 1; 3; 4; 5; 6; |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|---------------|-------------------------------------|---|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phường Bình Chiểu: Khu phố 1; 2; - Phường Tam Bình: Khu phố 4; 5; - Phường Trường Thọ: Khu phố 1; 2; 8; 9; - Phường Linh Tây: Khu phố 4; - Phường Linh Xuân: Khu phố 1; 4; 6; - Phường Linh Trung: Khu phố 2. |
| 2 | Huyện Cần Giờ | 32 | <ul style="list-style-type: none"> - Xã Long Hòa: ấp Đồng Hòa; ấp Đồng Tranh; ấp Hòa Hiệp; ấp Long Thạnh; - Xã Thạnh An: tổ 1 và tổ 2, ấp Thạnh Hoà; tổ 32 đến tổ 36, ấp Thạnh Bình; - Xã Bình Khánh: khu vực Dơi Mỹ Khánh và Tắc Sông Chà, ấp Bình Mỹ; khu vực Tắc Tây Đen, ấp Bình Lợi; khu vực kênh Xáng, ấp Bình An; khu vực ven sông Lòng Tàu, ấp Bình Trung; khu vực ven sông Nhà Bè, ấp Bình Trường; khu vực ven sông Soài Rạp, ấp Bình Thạnh; khu vực ven sông Nhà Bè, ấp Bình Thuận; khu vực ven sông Nhà Bè, ấp Bình Phước; - Xã An Thới Đông: ấp An Hòa; ấp An Bình; ấp An Đông; ấp An Nghĩa; ấp Dơi Lâu; ấp Rạch Lá; - Xã Tam Thôn Hiệp: ấp An Hòa; ấp An Phước; ấp An Lộc; ấp Trần Hưng Đạo; - Xã Lý Nhơn: ấp Tân Điền; ấp Lý Thái Bửu; ấp Lý Hòa Hiệp; - Thị trấn Cần Thạnh: khu phố Miếu Ba; khu phố Miếu Nhì; khu phố Hưng Thạnh; khu phố Phong Thạnh; khu phố Giồng Ao. |
| 3 | Huyện Nhà Bè | 21 | <ul style="list-style-type: none"> - Thị trấn Nhà Bè: khu vực vành đai kè Phú Xuân, sông Phú Xuân; - Xã Phú Xuân: hẻm 64; hẻm 2771 (hẻm 869 cũ); hẻm 2829 (hẻm 917 cũ); hẻm 2873 (hẻm 963 cũ) trên tuyến đường Huỳnh Tấn Phát; - Xã Nhơn Đức: xóm Đáy, Ấp 1; khu vực ven sông Long Kiên, Ấp 2; khu vực ven rạch Bà Lào, Ấp 4; - Xã Phước Lộc: Ấp 1; Ấp 2; Ấp 3; khu vực bờ sông Phước Lộc, đường Đào Sư Tích, đường Bờ Tây, Ấp 4; |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|------------------|-------------------------------------|---|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Xã Phước Kiển: Ấp 1; Ấp 4; ven rạch Ông Lớn và sông Phước Kiển, Ấp 3E; - Xã Long Thới: hẻm 541, hẻm 590 và hẻm 602 đường Nguyễn Văn Tạo (Ấp 1); hẻm 339, hẻm 403, hẻm 455, hẻm 306, hẻm 484, hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo (Ấp 2); - Xã Hiệp Phước: Ấp 1; Ấp 2; Ấp 3; hai bên bờ rạch Giồng, rạch Lò, sông Kinh Lộ, sông Soài Rạp, rạch Lò Than, Ấp 4. |
| 4 | Huyện Bình Chánh | 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Xã Bình Hưng: khu vực ven rạch Xóm Củi và rạch Bà Lào, Ấp 4; khu vực ven rạch Bà Lào, Ấp 4A; - Xã Phong Phú: khu vực ven rạch Bà Lào đến rạch Thủ Đảo (Ấp 1, Ấp 4); - Xã Quy Đức: khu vực ven sông Cần Giuộc (Ấp 1, Ấp 4); - Xã Đa Phước: khu vực ven sông Cần Giuộc (Ấp 2, Ấp 3); - Xã Phạm Văn Hai: khu vực ven kênh An Hạ (Ấp 5, Ấp 6, Ấp 7); - Xã Bình Lợi: khu vực ven kênh Xáng Ngang (Ấp 1, Ấp 2); - Xã Lê Minh Xuân: khu vực ven kênh Xáng Ngang (Ấp 2, Ấp 5); - Xã Tân Nhựt: khu vực sông chợ Đệm (Ấp 3, Ấp 4). |
| 5 | Huyện Củ Chi | 27 | <ul style="list-style-type: none"> - Xã Bình Mỹ: Ấp 1; Ấp 2; Ấp 3; Ấp 4A; Ấp 4B; Ấp 5 (giáp sông Sài Gòn); Ấp 6A; Ấp 6B; Ấp 7; Ấp 8 (giáp sông Rạch Tra); - Xã Hòa Phú: khu vực dọc sông Sài Gòn, Ấp 2; - Xã Trung An: ấp An Hòa; ấp Bốn Phú; - Xã Phú Hòa Đông: khu vực ven rạch Nàng Âm; ven rạch Láng The; ven sông Sài Gòn; - Xã Phú Mỹ Hưng: khu vực dọc tuyến đê bao ven sông Sài Gòn; - Xã An Phú: ấp Xóm Chùa; ấp Xóm Thuốc; ấp Phú Bình; khu vực ven sông Sài Gòn, ấp Phú Trung; |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|-----------------|-------------------------------------|---|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Xã Tân Phú Trung: khu vực giáp kênh An Hạ; - Xã Thái Mỹ: ấp Mỹ Khánh A; ấp Bình Hạ Đông; khu vực giáp kênh Thầy Cai, ấp Bình Hạ Tây; - Xã Phước Hiệp: khu vực Tam Tân; - Xã Nhuận Đức: khu vực ven sông Sài Gòn, ấp Bến Đình. |
| 6 | Huyện Hóc Môn | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Xã Nhị Bình: Ấp 3; - Xã Đông Thạnh: khu vực cầu Bến Đá, Ấp 4; khu vực ven rạch Cầu Mễnh, Ấp 3; khu vực ven rạch Bà Mai, rạch Bến Lợi, rạch Rạch Tra, Ấp 2; khu vực Thới Thuận, Ấp 1. |
| 7 | Quận Bình Thạnh | 26 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường 2: khu vực ven rạch Cầu Bông, tổ 1 đến tổ 14 (Khu phố 1); tổ 43, tổ 44, tổ 48, tổ 49, tổ 50 (Khu phố 2) đến tổ 39, tổ 40, tổ 51, tổ 52, tổ 53 (Khu phố 3); - Phường 11: khu vực ven rạch Lãng, tổ 74, Khu phố 6 đến tổ 86, tổ 87, tổ 106 (Khu phố 7); - Phường 12: khu vực ven rạch Lãng, tổ 24, Khu phố 2; - Phường 13: khu vực ven rạch Lãng, tổ 25, tổ 32, tổ 33A (Khu phố 2); khu vực ven sông Sài Gòn, tổ 35, Khu phố 2; - Phường 15: khu vực ven rạch Cầu Bông, tổ 6, tổ 9, tổ 10 (Khu phố 1); tổ 24 đến tổ 29, tổ 36, tổ 37 (Khu phố 2); tổ 71, tổ 72, tổ 76, tổ 77, tổ 79 (Khu phố 4); - Phường 19: khu vực ven rạch Văn Thánh, tổ 31, tổ 32 (Khu phố 2); - Phường 21: khu vực ven rạch Văn Thánh, từ Khu phố 1 và Khu phố 3 đến tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 5, tổ 16, tổ 17, tổ 29, tổ 31, tổ 34, tổ 45, tổ 50, tổ 52, tổ 53, tổ 55, tổ 56, (Khu phố 4); - Phường 22: khu vực ven rạch Văn Thánh, tổ 1, tổ 3, tổ 8 (Khu phố 1); tổ 59, Khu phố 6 đến tổ 65, tổ 77 (Khu phố 7); - Phường 24: khu vực ven rạch Cầu Sơn, tổ 15, tổ 17 (Khu phố 2); khu vực ven rạch Cầu Bông, tổ 30, tổ 32, tổ 34, tổ 35 (Khu phố 2) đến tổ 37, tổ 38, tổ 50, tổ 55, tổ 58, tổ 61 (Khu phố 3); khu vực ven rạch Bà Láng, tổ 39, |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|---------------|-------------------------------------|---|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | <p>tổ 41 (Khu phố 3);</p> <p>- Phường 25: khu vực ven sông Sài Gòn, tổ 10 đến tổ 12 (Khu phố 1); khu vực ven kênh Thanh Đa, tổ 91, tổ 92, tổ 94, tổ 97 (Khu phố 5);</p> <p>- Phường 26: khu vực ven rạch Cầu Sơn, tổ 2, tổ 4 (Khu phố 1); khu vực ven rạch Bà Láng, tổ 6, tổ 7 (Khu phố 1); khu vực ven rạch Tam Vàm Tắc đến sông Bình Triệu, tổ 30, Khu phố 6;</p> <p>- Phường 27: khu vực ven rạch nhánh kênh Thanh Đa, tổ 57, Khu phố 5;</p> <p>- Phường 28: khu vực ven sông Sài Gòn, tổ 23, tổ 25 đến tổ 27, tổ 30 đến tổ 34 (Khu phố 2, Khu phố 3); khu vực ven rạch Cây Bàng, tổ 28, tổ 29 (Khu phố 2); khu vực ven rạch Cầu Cống, tổ 24, Khu phố 2; khu vực ven rạch Ông Ngử, tổ 21, Khu phố 2.</p> |
| 8 | Quận Bình Tân | 20 | <p>- Phường An Lạc: Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4;</p> <p>- Phường An Lạc A: Khu phố 1;</p> <p>- Phường Tân Tạo: Khu phố 1;</p> <p>- Phường Tân Tạo A: Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4;</p> <p>- Phường Bình Trị Đông: đường Chiến Lược, các hẻm tiếp giáp Khu phố 9; Khu phố 13; Khu phố 15;</p> <p>- Phường Bình Trị Đông A: Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 8;</p> <p>- Phường Bình Trị Đông B: Khu phố 11; Khu phố 12; Khu phố 13; Khu phố 14.</p> |
| 9 | Quận Gò Vấp | 19 | <p>- Phường 5: Khu phố 7; tổ 61, Khu phố 9; tổ 81, Khu phố 12;</p> <p>- Phường 6: Khu phố 1; Khu phố 5;</p> <p>- Phường 13: tổ 2, tổ 4, tổ 6 (Khu phố 1); tổ 15, Khu phố 2; tổ 19 đến tổ 23 (Khu phố 3, Khu phố 4);</p> <p>- Phường 14: tổ 1, Khu phố 1; tổ 12, Khu phố 2; tổ 33, Khu phố 5; tổ 41, tổ 42 (Khu phố 6); tổ 55, Khu phố 7; tổ 56, Khu phố 8; tổ 62, tổ 63, tổ 65, tổ 66 (Khu phố 9); tổ 77, tổ 80, tổ 81 (Khu phố 11); tổ 87,</p> |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|----------------|-------------------------------------|---|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | tổ 90 (Khu phố 12); - Phường 15: tổ 58 đến tổ 62, Khu phố 8; - Phường 17: tổ 1 đến tổ 7. |
| 10 | Quận Phú Nhuận | 14 | - Phường 2: khu vực ven kênh Nhiêu Lộc, đường Trường Sa, Khu phố 4; - Phường 3: tổ 11; hẻm 440 Nguyễn Kiệm; - Phường 4: Khu phố 3; Khu phố 4; - Phường 5: hẻm 56 Thích Quảng Đức, Khu phố 2; - Phường 7: tổ 27 đến tổ 30, tổ 103, tổ 104, tổ 112; - Phường 8: đường Nguyễn Văn Trỗi, Hoàng Văn Thụ, Trương Quốc Dung (Khu phố 1); - Phường 9: khu vực ngã 3 Hoàng Văn Thụ và Hồ Văn Huê; - Phường 10: Khu phố 1; - Phường 11: khu vực ven kênh Bao Ngạn; - Phường 13: khu vực ven kênh Nhiêu Lộc, Khu phố 3; - Phường 15: tổ 14, tổ 43; - Phường 17: từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ, đường Trường Sa (Khu phố 1, 3, 4). |
| 11 | Quận Tân Bình | 9 | - Phường 3, 4, 5: khu vực Cầu số 1, kênh Nhiêu Lộc; - Phường 8: đường Thành Mỹ; - Phường 9: chợ Tân Hưng; chợ Tân Phước; Trường THPT Nguyễn Thái Bình; - Phường 10: đường Âu Cơ; - Phường 14: khu vực Bà Cát; - Phường 15: đường Phan Huy Ích; khu vực ven kênh Hy Vọng. |
| 12 | Quận Tân Phú | 3 | - Phường Tân Sơn Nhì: đường Trương Vĩnh Ký; - Phường Tân Quý: đoạn từ Tân Hương đến Gò Dầu, đường Tân Quý; - Phường Tân Thành: đường Trương Vĩnh Ký. |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|--------------|-------------------------------------|---|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| 13 | Quận 1 | 37 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường Nguyễn Thái Bình: hẻm 100 Nguyễn Công Trứ; hẻm 95 Phó Đức Chính; hẻm 108 Calmette, Khu phố 3; hẻm 1 Yersin, Khu phố 4; - Phường Cô Giang: hẻm 329 Trần Hưng Đạo; hẻm 233 Bến Chương Dương; hẻm 42 Trần Đình Xu; - Phường Cầu Kho: khu vực Dạ Lữ Viện, các hẻm 42 - 46 Nguyễn Văn Cừ; - Phường Cầu Ông Lãnh: hẻm 3 Yersin; chợ Cầu Muối; hẻm 15 Cô Bắc; hẻm 48 Cô Bắc; hẻm 182 Đề Thám; - Phường Nguyễn Cư Trinh: đường Trần Đình Xu (Khu phố 1, 2); tứ giác Nguyễn Cư Trinh, Trần Đình Xu, Nguyễn Trãi, Công Quỳnh (Khu phố 3, 4, 5); tam giác Phạm Viêt Chánh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Trãi (Khu phố 5, 6); - Phường Tân Định: khu vực dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè (Khu phố 1 đến Khu phố 6); Khu phố 4; hẻm Văn Hiến, Khu phố 5; Khu phố 6; Khu phố 7; Khu phố 8; Khu phố 9; - Phường Phạm Ngũ Lão: hẻm 241 Phạm Ngũ Lão (Khu phố 1, 2); hẻm 120 Trần Hưng Đạo, Khu phố 3; đường Đỗ Quang Đầu, Khu phố 4; hẻm 162 Bùi Thị Xuân, Khu phố 5; hẻm 282 Công Quỳnh; - Phường Đa Kao: Khu phố 1; dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Khu phố 2; - Phường Bến Nghé: cảng Bạch Đằng và dọc tuyến đường giáp ranh sông Sài Gòn; hẻm 5 Nguyễn Trung Ngạn; đường Ngô Văn Năm; - Phường Bến Thành: hẻm 24 Thủ Khoa Huân; hẻm 115 Nguyễn Du; hẻm 58 Trương Định; hẻm 41 Nguyễn Văn Tráng. |
| 14 | Quận 3 | 27 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường 3: 51/59 Cao Thắng; 09 Bàn Cờ; - Phường 4: hẻm Nguyễn Đình Chiểu; Đường số 4 cư xá Đô Thành; - Phường 5: hẻm 02 Cao Thắng và đường Nguyễn Sơn Hà; hẻm 306/33 Nguyễn Đình Chiểu; 328 Nguyễn Đình Chiểu; 406 Nguyễn Thị Minh Khai; |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|--------------|-------------------------------------|--|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | <p>241 Nguyễn Đình Chiểu; 263 Nguyễn Đình Chiểu;</p> <p>- Phường 9: hẻm 128 Bà Huyện Thanh Quan; hẻm 85 cống hộp rạch Bùng Binh; hẻm 525 Lý Chính Thắng;</p> <p>- Phường 11: đường Hoàng Sa dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè (Khu phố 4, 5, 6);</p> <p>- Phường 12: phía sau Trường Đoàn Thị Điểm;</p> <p>- Phường 13: hẻm 195 Lê Văn Sỹ; hẻm 31/10 Lê Văn Sỹ; hẻm 46 Trần Quang Diệu; đường Trường Sa;</p> <p>- Phường 14: hẻm 136 Trần Quang Diệu; đường Trường Sa, tiếp giáp quận Phú Nhuận;</p> <p>- Phường Võ Thị Sáu: hẻm 57, hẻm 59 Phạm Ngọc Thạch; hẻm 7 Phạm Ngọc Thạch; hẻm 42 Trần Cao Vân; hẻm 47/29 Trần Quốc Toản; hẻm 475/32 Hai Bà Trưng; hẻm 475/50 Hai Bà Trưng.</p> |
| 15 | Quận 4 | 23 | <p>- Phường 1: khu vực cù lao Nguyễn Kiệu, tổ 27, Khu phố 1; khu vực ven sông Kênh Tẻ trên đường Tôn Thất Thuyết, tổ 18, tổ 19, tổ 23, tổ 25, tổ 26 (Khu phố 3);</p> <p>- Phường 2: tổ 3 đến tổ 7 (Khu phố 1); tổ 13, tổ 22 (Khu phố 2); tổ 29, Khu phố 3;</p> <p>- Phường 3: tổ 1 đến tổ 3, tổ 6 (Khu phố 1);</p> <p>- Phường 4: tổ 1, Khu phố 1; tổ 5, tổ 7 (Khu phố 2); tổ 7, tổ 8, tổ 10, tổ 11, tổ 16 (Khu Phố 3); tổ 9, tổ 13, tổ 28 (Khu phố 4); khu vực dọc Kênh Tẻ, tuyến đường Tôn Thất Thuyết;</p> <p>- Phường 8: Khu phố 2 (khu vực Trường Nguyễn Huệ và Phân hiệu Trường Tiểu học Bến Cảng);</p> <p>- Phường 9: dọc tuyến Bến Vân Đồn, tổ 1, Khu phố 1 và tổ 43 đến tổ 45, Khu phố 3;</p> <p>- Phường 10: đường Vĩnh Khánh;</p> <p>- Phường 13: tổ 1 đến tổ 3, Khu phố 1;</p> <p>- Phường 14: 71 Tôn Đản, Khu phố 1; Nhà văn hóa phường; Trường Tiểu học Xóm Chiếu 2;</p> <p>- Phường 15: đường Tôn Thất Thuyết, Khu phố 2; giao lộ Tôn Thất Thuyết - Tôn Đản, Khu phố 3;</p> <p>- Phường 16: đường Tôn Thất Thuyết;</p> <p>Phường 18: giao lộ Trường Đình Hợi - Tôn Thất</p> |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|--------------|-------------------------------------|--|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | Thuyết; đường Tôn Thất Thuyết. |
| 16 | Quận 5 | 08 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường 5: đường An Bình (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến đường Bạch Vân); - Phường 7: đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Huỳnh Mẫn Đạt đến đường Trần Xuân Hòa); - Phường 10: đường Phan Phú Tiên (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến đường An Điền); đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ nhà số 276 Trần Hưng Đạo đến hẻm 418 Trần Hưng Đạo); - Phường 11: 8A Phú Định; -Phường 13: đường Gò Công (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến đường Hải Thượng Lãn Ông); - Phường 14: đường Hồng Bàng (đoạn từ đường Phú Giáo đến đường Học Lạc); đường Phú Hữu (đoạn từ đường Trang Tử đến đường Hồng Bàng). |
| 17 | Quận 6 | 04 | Đường Hậu Giang (đoạn từ vòng xoay Mũi Tàu đến Đường số 23); đoạn nút giao thông An Dương Vương - Phan Anh; đầu các tuyến hẻm kết nối với đường dọc kênh Tân Hóa - Lò Gốm; khu dân cư Bình Phú. |
| 18 | Quận 7 | 09 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường Phú Mỹ: khu vực ven sông Phú Xuân từ chung cư Đức Khải đến quán Sông Quê (tổ 15 đến tổ 18, Khu phố 2); - Phường Phú Thuận: khu vực ven rạch Tam Đệ, bến Đò Cảng dầu thực vật, tổ 21, Khu phố 2; - Phường Tân Thuận Tây: đường Trần Xuân Soạn đến dọc bờ kênh Tẻ, tổ 3 (Khu phố 5), tổ 1, tổ 3 (Khu phố 4), tổ 1, tổ 2, tổ 8, tổ 9 (Khu phố 3); - Phường Tân Phong: khu vực ven rạch Đĩa 1, tổ 2, tổ 7 (Khu phố 1); khu vực rạch Bàng, Khu phố 1, 2; - Phường Bình Thuận: khu vực ven ao cá Hương Tràm, tổ 7 đến tổ 9, Khu phố 2; khu vực ven ao cá Hương Tràm và rạch Cả Cắm, tổ 17, tổ 19; - Phường Tân Hưng: khu vực ven sông Ông Lớn, Khu phố 3, 5; khu vực ven rạch Bàng, Khu phố 1; |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|-----|--------------|-------------------------------------|--|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| 19 | Quận 8 | 39 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường 1: khu vực ven rạch Ông Lớn, Khu phố 1 đến Khu phố 5; - Phường 2: khu vực ven kênh Đôi; khu vực ven sông kênh Xáng; - Phường 3: khu vực cuối hẻm 154 Âu Dương; hẻm 304 Phạm Thế Hiển; hẻm 451/16 Phạm Thế Hiển; hẻm 314/151 Âu Dương Lân; - Phường 4: bờ nam kênh Đôi; bờ bao kênh Đôi, tổ 119 đến tổ 123 (Khu phố 8); hai bên bờ Rạch Du; Đường số 17; đường Hồ Biểu Chánh; Khu phố 10; - Phường 5: khu vực rạch Bò Đê; - Phường 6: khu vực ven kênh Đôi; khu vực ven rạch Bà Tầng; - Phường 7: khu vực ven sông Cần Giuộc; khu vực ven sông Chợ Đệm, khu D, Khu phố 6; khu vực kênh Đôi, Khu phố 1, 2; - Phường 8: khu vực ven kênh Đôi, Khu phố 1; - Phường 9: khu vực dọc tuyến bờ bắc kênh Đôi; - Phường 10: bến Nguyễn Duy; - Phường 12: khu vực ven kênh Đôi; - Phường 14: tổ 11 đến tổ 13 (Khu phố 1); tổ 16 đến tổ 19 (Khu phố 2); tổ 40, tổ 44 (Khu phố 3); tổ 65, tổ 67 (Khu phố 4); tổ 70, tổ 72 (Khu phố 5); - Phường 15: khu vực bên hông cầu kênh Ngang số 2; khu vực dốc cầu kênh Ngang số 2; khu vực bên hông cầu kênh Ngang số 3; khu vực dốc cầu Kênh Ngang số 3; khu vực ngã ba Mễ Cốc - Mai Hắc Đế; khu vực ngã ba Lưu Hữu Phước - Mai Hắc Đế; khu vực ngã ba Mễ Cốc - Rạch Cát; khu vực ngã ba Rạch Cát - Lưu Hữu Phước; - Phường 16: khu vực rạch Ruột Ngựa; khu vực rạch Nước Lên; khu vực rạch Nhỏ. |
| 20 | Quận 11 | 14 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường 1: đường 762 Hồng Bàng và các hẻm 36A, 36B, 36C, 36D Hồng Bàng; - Phường 2: khu vực Bà Chuông; - Phường 3: khu vực kênh Cầu Mé; |

| STT | QUẬN - HUYỆN | KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM ỨNG PHÓ NGẬP LỤT | |
|------------------|--------------|-------------------------------------|--|
| | | SỐ LƯỢNG | PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phường 4: 137 Tân Khai; 46 Thuận Kiều; - Phường 6: hẻm 155 Phó Cơ Điều; - Phường 8: hẻm 245, 263 Thái Phiên; hẻm 168 Hàn Hải Nguyên; Đường số 6, Đường số 8 cư xá Bình Thới; - Phường 11: chợ Chim Xanh; - Phường 12: hẻm 1170 đường 3 tháng 2; hẻm 159 đường Lãnh Binh Thăng; - Phường 13: chợ Phú Thọ; - Phường 14: đường 100 Bình Thới. |
| 21 | Quận 12 | 17 | <ul style="list-style-type: none"> - Phường An Phú Đông: Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 5; - Phường Thạnh Lộc: Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3A; Khu phố 3C; - Phường Thạnh Xuân: Khu phố 3; Khu phố 4; - Phường Đông Hưng Thuận: đường Nguyễn Văn Quá; - Phường Tân Thới Hiệp: tổ 20, tổ 20A, tổ 20B (Khu phố 1A); - Phường Tân Chánh Hiệp: tổ 6, tổ 7, tổ 9, tổ 10 (Khu phố 1); - Phường Hiệp Thành: Khu phố 1; Khu phố 3; - Phường Thới An: tổ 1, tổ 2 (Khu phố 1); - Phường Tân Thới Nhất: Khu phố 4. |
| Tổng cộng | | 421 | |

Phụ lục II
LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: người

| STT | LỰC LƯỢNG | THÀNH PHỐ | QUẬN, HUYỆN | PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN | TỔNG CỘNG |
|--------------------------------|---|--------------|--------------|----------------------|---------------|
| 1 | Quân sự | 740 | 2.856 | 3.220 | 6.816 |
| 2 | Bộ đội Biên phòng | 400 | | | 400 |
| 3 | Công an | 1.100 | 2.000 | 600 | 3.700 |
| 4 | Y tế | 500 | 1.100 | | 1.600 |
| 5 | Hội Chữ thập đỏ | 100 | 900 | | 1.000 |
| 6 | Doanh nghiệp Công ích | | 1.000 | | 1.000 |
| 7 | Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị | 400 | | | 400 |
| 8 | Công ty TNHH MTV QL KT dịch vụ Thủy lợi | 200 | | | 200 |
| 9 | Thanh niên xung phong | 800 | | | 800 |
| 10 | Lực lượng xung kích | | 1.500 | 21.194 | 22.694 |
| Tổng cộng các lực lượng | | 4.240 | 9.356 | 25.014 | 38.610 |

PHỤ LỤC III**Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|----------|--|----------------------|--------|-----|---|
| I | Phương tiện dự kiến huy động | | | | |
| 1 | Phương tiện vận tải đường bộ | Xe tải | chiếc | 248 | Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (20); Sở TN và MT (2); Sở Lao động TBXH (7); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (5); TP.Thủ Đức (48); Quận 1 (20); Quận 3 (4); Quận 4 (15); Quận 5 (1); Quận 6 (3); Quận 7 (9); Quận 11 (22); Quận 12 (13); quận Tân Bình (3); quận Bình Thạnh (42); huyện Bình Chánh (2); huyện Củ Chi (2); huyện Nhà Bè (1); huyện Cần Giờ (27). |
| 2 | Phương tiện cứu hộ cứu nạn trên sông, biển | Ca nô | chiếc | 47 | Bộ Tư lệnh TP (4); Công an TP (3); Sở Lao động TBXH (1); Lực lượng TNXP TP (2); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Trung tâm QL đường thủy (18); Cảng vụ Hàng hải TP (5); Chi cục Thủy sản (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (3); Quận 8 (1); Quận 12 (1); quận Gò Vấp (1); quận Bình Thạnh (2); huyện Nhà Bè (3); huyện Cần Giờ (1). |
| 3 | | Xuồng cứu hộ | chiếc | 35 | BCH Bộ đội biên phòng TP (4); Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (3); Lực lượng TNXP TP (7); TP. Thủ Đức (5); Quận 7 (1); Quận 8 (1); Quận 12 (4); quận Tân Phú (1); huyện Bình Chánh (1); huyện Củ Chi (1); huyện Hóc Môn (1); huyện Nhà Bè (1); quận Bình Tân (2); huyện Cần Giờ (1). |
| 4 | | Ghe cứu hộ | chiếc | 51 | Lực lượng TNXP TP (3); huyện Cần Giờ (48). |
| 5 | | Tàu tìm kiếm cứu nạn | chiếc | 16 | BCH Bộ đội biên phòng TP (2); Trung tâm QL đường thủy (6); Cảng vụ Hàng hải TP (1); Chi cục |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----------|--|---|--------|-----|--|
| | | | | | Thủy sản (2); huyện Cần Giờ (5). |
| 6 | | Thuyền các loại | chiếc | 6 | Bộ Tư lệnh TP (1); Cảng vụ Hàng hải TP (1); Sở Lao động TBXH (1); TP.Thủ Đức (1); huyện Cần Giờ (2). |
| 7 | Phương tiện cứu hộ cứu nạn sập đổ công trình | Xe cứu hộ | chiếc | 8 | Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Quận 3 (1); Quận 6 (1); Quận 12 (4). |
| 8 | | Xe máy công trình (máy xúc, máy ủi, máy lu,...) | chiếc | 15 | Bộ Tư lệnh TP (4); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); huyện Cần Giờ (7). |
| 9 | Phương tiện y tế | Xe cứu thương | chiếc | 24 | Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (2); Sở Lao động TBXH (4); Hội Chữ thập đỏ TP (1); Quận 3 (2); Quận 5 (2); Quận 11 (4); quận Tân Bình (3); huyện Bình Chánh (1); huyện Củ Chi (1); huyện Cần Giờ (4). |
| II | Trang thiết bị dự kiến huy động | | | | |
| 1 | Trạm bơm, trang thiết bị chống ngập | Máy bơm nước | cái | 320 | Công an TP (2); Bộ Tư lệnh TP (2); Lực lượng TNXP TP (15); Chi cục Thủy sản (2); Công ty TNHH QLKT dịch vụ Thủy lợi (35); Sở Lao động TBXH (140); TP.Thủ Đức (30); Quận 4 (15); Quận 6 (1); Quận 7 (3); Quận 8 (11); Quận 10 (7); Quận 11 (3); Quận 12 (14); quận Tân Phú (6); quận Tân Bình (2); quận Gò Vấp (7); huyện Cần Giờ (4); huyện Nhà Bè (5); huyện Bình Chánh (13), huyện Củ Chi (9). |
| 2 | | Trạm bơm | trạm | 27 | Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật TP (19), Công ty TNHH QLKT dịch vụ Thủy lợi (8). |
| 3 | Trang thiết bị chỉ huy | Trang thiết bị thông tin (máy bộ đàm) | cái | 603 | Lực lượng TNXP TP (158); Chi cục Thủy sản (6); TP.Thủ Đức (35); Quận 3 (140); Quận 5 (9); Quận 6 (45); Quận 7 (40); Quận 10 (129); quận Tân Bình (10); quận Tân Phú (3); quận Bình Tân (1); huyện Củ Chi (2); huyện Cần Giờ (25). |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|--|--------------------|--------|--------|---|
| 4 | | Điện thoại vệ tinh | cái | 39 | Thành ủy (4); Ủy ban nhân dân TP (3); VPTT BCH PTDS – PCTT và TKCN (3); Bộ Tư lệnh TP (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Công an TP (6); Lực lượng TNXP TP (1); Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam TP (1); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1); Sở Giao thông vận tải (1); Sở Tài chính (1); Sở TN và MT (1); Sở Y tế (1); Sở TT và TT (2); Sở Công Thương (1); Sở Xây dựng (1); Tổng Công ty Điện lực TP (1); Chi cục Thủy sản (1); Đài KTTV Nam Bộ (1); Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh (1); huyện Cần Giờ (2). |
| 5 | Trang thiết bị cứu nạn trên sông, biển | Áo phao | chiếc | 15.251 | Bộ Tư lệnh TP (1.012); BCH Bộ đội biên phòng TP (967); Công an TP (500); Lực lượng TNXP TP (895); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (134); Trung tâm QL đường thủy (76); Cảng vụ Hàng hải TP (71); Chi cục Thủy sản (600); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (40); TP.Thủ Đức (761); Quận 1 (45); Quận 3 (205); Quận 4 (300); Quận 5 (135); Quận 6 (520); Quận 7 (764); Quận 8 (1.540); Quận 10 (55); Quận 11 (155); Quận 12 (669); quận Gò Vấp (430); quận Phú Nhuận (488); quận Tân Bình (150); quận Tân Phú (220); quận Bình Tân (393); quận Bình Thạnh (523); huyện Bình Chánh (235); huyện Củ Chi (596); huyện Hóc Môn (400); huyện Nhà Bè (949); huyện Cần Giờ (1.423). |
| 6 | | Phao tròn | chiếc | 8.677 | Bộ Tư lệnh TP (325); BCH Bộ đội biên phòng TP (1.357); Công an TP (500); Lực lượng TNXP TP (40); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (6); Trung tâm QL đường thủy (14); Cảng vụ Hàng hải TP (5); Chi cục Thủy sản (411); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (10); TP.Thủ |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|--|-------------------------------|--------|-----|---|
| | | | | | Đức (358); Quận 1 (20); Quận 3 (39); Quận 4 (74); Quận 5 (100); Quận 6 (100); Quận 7 (532); Quận 8 (1.010); Quận 10 (3); Quận 11 (50); Quận 12 (160); quận Gò Vấp (265); quận Phú Nhuận (490); quận Tân Bình (110); quận Tân Phú (80); quận Bình Tân (350); quận Bình Thạnh (481); huyện Bình Chánh (292); huyện Củ Chi (413); huyện Hóc Môn (170); huyện Nhà Bè (892); huyện Cần Giờ (20). |
| 7 | | Phao bè | chiếc | 109 | Bộ Tư lệnh TP (9); BCH Bộ đội biên phòng TP (22); Công an TP (10); Lực lượng TNXP TP (2); Cảng vụ Hàng hải TP (1); TP.Thủ Đức (24); Quận 4 (1); Quận 5 (10); Quận 6 (5); Quận 7 (4); Quận 8 (7); Quận 12 (13); quận Gò Vấp (2); quận Phú Nhuận (14); quận Bình Thạnh (1); huyện Bình Chánh (12); huyện Củ Chi (20); huyện Nhà Bè (2); huyện Cần Giờ (4). |
| 8 | | Phao dây | cuộn | 141 | Công an TP (9); TP.Thủ Đức (17); Quận 12 (20); huyện Bình Chánh (30). |
| 9 | | Thiết bị bắn dây mồi | khẩu | 3 | Công an TP (2); huyện Cần Giờ (1). |
| 10 | | Ống nhôm | cái | 16 | Lực lượng TNXP TP (6); Quận 5 (2); Quận 12 (3); quận Gò Vấp (3); huyện Cần Giờ (2). |
| 11 | | Bộ khí tài lặn cấp khí bề mặt | bộ | 3 | Huyện Củ Chi (3). |
| 12 | Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn dưới nước | Camera quan sát dưới nước | chiếc | 1 | Bộ Tư lệnh TP (1). |
| 13 | | Máy đo độ sâu | cái | 1 | Cảng vụ Hàng hải TP (1). |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|---|--|--------|-----|---|
| 14 | | Bộ đồ lặn | bộ | 48 | Bộ Tư lệnh TP (10); BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Công an TP (20); Quận 3 (1); huyện Bình Chánh (2). |
| 15 | | Thiết bị thở | chiếc | 2 | Huyện Củ Chi (2). |
| 16 | | Quần áo bơi chống mất nhiệt | bộ | 5 | BCH Bộ đội biên phòng TP (5). |
| 17 | Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn sập đổ công trình | Thiết bị (cắt, khoan, đục, phá dỡ, chèn) | cái | 171 | Bộ Tư lệnh TP (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (5); Công an TP (1); Sở Lao động TBXH (2); Lực lượng TNXP TP (3); Công ty TNHH QLKT dịch vụ Thủy lợi (8); TP.Thủ Đức (14); Quận 1 (5); Quận 4 (9); Quận 5 (6); Quận 6 (9); Quận 7 (7); Quận 8 (12); Quận 10 (18); quận Gò Vấp (1); quận Phú Nhuận (10); quận Tân Bình (10); quận Tân Phú (6); quận Bình Tân (4); huyện Bình Chánh (7); huyện Hóc Môn (3); huyện Nhà Bè (9); huyện Cần Giờ (27). |
| 18 | | Thiết bị cứu sập đổ công trình | chiếc | 18 | Bộ Tư lệnh TP (4); Quận 4 (7); huyện Củ Chi (1); huyện Cần Giờ (6). |
| 19 | | Bộ CHCN thủy lực | bộ | 5 | Công an TP (1); Quận 4 (1); quận Tân Bình (1); huyện Củ Chi (2). |
| 20 | | Thang các loại | cái | 35 | Quận 1 (5); TP.Thủ Đức (10); Quận 10 (14); Quận 11 (2); quận Phú Nhuận (2); huyện Cần Giờ (2). |
| 21 | | Thiết bị banh cắt thủy lực | bộ | 49 | Bộ Tư lệnh TP (2); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); TP.Thủ Đức (11); Quận 3 (2); Quận 4 (2); Quận 5 (1); Quận 6 (1); Quận 10 (4); quận Phú Nhuận (5); quận Tân Bình (9); quận Tân Phú (3); quận Bình Tân (3); huyện Bình Chánh (1); huyện Cần Giờ (4). |
| 22 | | Đèn chiếu sáng các loại | chiếc | 488 | Bộ Tư lệnh TP (6); Công an TP (10); Sở Lao động TBXH (10); Lực |

| STT | DANH MỤC | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | |
|-----|-----------------------------|------------------------------------|-------|---|---|
| | | | | lượng TNXP TP (68); TP.Thủ Đức (265); Quận 4 (62); Quận 6 (4); Quận 10 (2); Quận 12 (2); huyện Củ Chi (34); huyện Cần Giờ (30). | |
| 23 | | Giàn đèn chiếu sáng | chiếc | 10 | Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Quận 4 (1); Quận 6 (4); quận Tân Bình (1); huyện Cần Giờ (2). |
| 24 | | Dụng cụ cứu hộ đa năng | bộ | 3 | Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Nhà Bè (1). |
| 25 | | Trang phục bảo hộ | bộ | 558 | Bộ Tư lệnh TP (70); Sở TN và MT (10); Quận 3 (14); Quận 4 (69); Quận 6 (10); Quận 11 (175); quận Tân Bình (16); huyện Bình Chánh (42); huyện Củ Chi (120); huyện Cần Giờ (32). |
| 26 | | Máy tạo ô xy và nén cao áp đồng bộ | chiếc | 4 | Sở TN và MT (3); huyện Củ Chi (1). |
| 27 | | Máy thở oxy khẩn cấp | cái | 2 | Bộ Tư lệnh TP (2). |
| 28 | Trang thiết bị vật tư, y tế | Cáng cứu thương | bộ | 333 | Công an TP (3); Sở Lao động TBXH (24); TP.Thủ Đức (6); Quận 1 (5); Quận 3 (3); Quận 4 (14); Quận 5 (4); Quận 6 (31); Quận 7 (10); Quận 8 (36); Quận 10 (10); Quận 11 (23); Quận 12 (10); quận Phú Nhuận (20); quận Tân Bình (23); quận Tân Phú (47); quận Bình Thạnh (16); huyện Bình Chánh (1); huyện Củ Chi (14); huyện Cần Giờ (33). |
| 29 | | Dụng cụ băng bó cứu thương | bộ | 587 | Công an TP (3); Sở Lao động TBXH (51); Lực lượng TNXP TP (1); Sở Giáo dục và Đào tạo (256); TP.Thủ Đức (11); Quận 1 (48); Quận 4 (11); Quận 7 (10); Quận 8 (78); Quận 11 (46); quận Tân Bình (17); quận Tân Phú (17); quận Bình Thạnh (12); huyện Củ Chi (21); huyện Cần Giờ (5). |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|-------------------------------|---------------|--------|-------|---|
| 30 | Trang thiết bị cấp nguồn điện | Máy phát điện | cái | 268 | Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (10); Sở TN và MT (33); Lực lượng TNXP TP (12); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (8); Trung tâm QL đường thủy (1); Cảng vụ Hàng hải TP (6); Chi cục Thủy sản (2); Sở Lao động TBXH (23); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (1); Sở Giáo dục và Đào tạo (56); TP.Thủ Đức (24); Quận 1 (2); Quận 3 (1); Quận 4 (1); Quận 5 (5); Quận 6 (1); Quận 7 (6); Quận 8 (4); Quận 10 (2); Quận 11 (6); Quận 12 (6); quận Gò Vấp (1); quận Phú Nhuận (5); quận Tân Bình (5); quận Tân Phú (16); quận Bình Thạnh (3); huyện Bình Chánh (3); huyện Củ Chi (4); huyện Nhà Bè (6); huyện Cần Giờ (14). |
| 31 | Trang thiết bị khác | Đèn pin | chiếc | 1.897 | Bộ Tư lệnh TP (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (18); Công an TP (38); Sở Xây dựng (10); TP.Thủ Đức (265); Quận 1 (41); Quận 3 (15); Quận 4 (40); Quận 5 (97); Quận 6 (141); Quận 7 (278); Quận 8 (39); Quận 10 (88); quận Gò Vấp (266); quận Tân Bình (87); quận Tân Phú (36); quận Bình Tân (77); quận Bình Thạnh (96); huyện Bình Chánh (2); huyện Củ Chi (57); huyện Hóc Môn (57); huyện Nhà Bè (122); huyện Cần Giờ (22). |
| 32 | | Cuốc và xẻng | cái | 2.206 | BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Công an TP (30); Sở Lao động TBXH (20); Lực lượng TNXP TP (20); TP.Thủ Đức (195); Quận 1 (45); Quận 3 (26); Quận 4 (41); Quận 5 (10); Quận 6 (157); Quận 7 (425); Quận 8 (220); Quận 10 (60); Quận 11 (63); quận Phú Nhuận (210); quận Tân Bình (50); quận Tân Phú (100); quận Bình Tân (47); huyện Bình Chánh (100); huyện Củ Chi (30); huyện Hóc Môn (120); huyện Nhà Bè (222). |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|----------|-------------------------|--------|-----|--|
| 33 | | Xà beng | cái | 69 | Quận 1 (5); Quận 3 (18); Quận 5 (46). |
| 34 | | Búa các loại | cái | 594 | Công an TP (10), Lực lượng TNXP TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (19); Sở Xây dựng (1); TP.Thủ Đức (74); Quận 1 (50); Quận 3 (3); Quận 4 (24); Quận 5 (2); Quận 7 (12); Quận 8 (23); Quận 10 (34); Quận 11 (58); Quận 12 (13); quận Bình Tân (11); quận Tân Bình (43); quận Tân Phú (13); quận Phú Nhuận (80); quận Gò Vấp (12); huyện Nhà Bè (77); huyện Bình Chánh (5) huyện Hóc Môn (19); huyện Củ Chi (12). |
| 35 | | Cưa máy các loại | cái | 335 | BCH Bộ đội biên phòng TP (24); Công an TP (5); Sở Lao động TBXH (4); Công ty Công viên cây xanh (10); Lực lượng TNXP TP (8); Công ty QLKT dịch vụ Thủy lợi (5); TP.Thủ Đức (48); Quận 1 (8); Quận 3 (7); Quận 4 (18); Quận 5 (1); Quận 6 (7); Quận 7 (12); Quận 8 (15); Quận 10 (22); Quận 11 (4); Quận 12 (12); quận Gò Vấp (4); quận Phú Nhuận (10); quận Tân Bình (12); quận Bình Tân (16); quận Bình Thạnh (5); huyện Bình Chánh (5); huyện Củ Chi (19); huyện Hóc Môn (14); huyện Nhà Bè (1); huyện Cần Giờ (39). |
| 36 | | Loa phóng thanh cầm tay | cái | 327 | BCH Bộ đội biên phòng TP (23); Lực lượng TNXP TP (7); Chi cục Thủy sản (2); TP.Thủ Đức (81); Quận 1 (15); Quận 3 (19); Quận 4 (21); Quận 5 (22); Quận 10 (3); Quận 11 (48); Quận 12 (21); quận Gò Vấp (3); quận Tân Bình (15); quận Bình Tân (33); quận Bình Thạnh (8); huyện Củ Chi (1); huyện Cần Giờ (5). |
| 37 | | Kèm cộng lực | cái | 353 | Công an TP (20); Lực lượng TNXP TP (2); TP.Thủ Đức (32); |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|----------|--------------------------------------|--------|-------|---|
| | | | | | Quận 1 (50); Quận 3 (12); Quận 4 (30); Quận 5 (1); Quận 10 (3); Quận 11 (19); Quận 12 (2); quận Bình Tân (19); quận Tân Bình (25); quận Tân Phú (9); quận Phú Nhuận (17); quận Gò Vấp (4); huyện Hóc Môn (16); huyện Củ Chi (3); huyện Cần Giờ (7); huyện Nhà Bè (53); huyện Bình Chánh (29). |
| 38 | | Nón bảo hộ | chiếc | 1.339 | TP.Thủ Đức (329); Quận 1 (60); Quận 4 (275); Quận 10 (50); Quận 12 (110); quận Phú Nhuận (300); quận Bình Tân (164); huyện Củ Chi (10); huyện Cần Giờ (41). |
| 39 | | Ủng cách điện | đôi | 11 | Lực lượng TNXP TP (1); TP. Thủ Đức (10). |
| 40 | | Ủng cao su | đôi | 2.115 | Bộ Tư lệnh TP (40); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (145); TP.Thủ Đức (220); Quận 1 (200); Quận 4 (70); Quận 6 (50); Quận 7 (460); Quận 8 (5); Quận 10 (80); Quận 11 (164); quận Bình Tân (168); quận Bình Thạnh (110); quận Tân Phú (67); huyện Hóc Môn (20); quận Tân Bình (20); huyện Nhà Bè (176); huyện Bình Chánh (120). |
| 41 | | Găng tay cách điện | đôi | 10 | TP.Thủ Đức (10). |
| 42 | | Găng tay chuyên dụng | đôi | 1.866 | Quận 4 (60); Quận 11 (160); quận Tân Phú (33); quận Gò Vấp (1.170); huyện Nhà Bè (437); huyện Bình Chánh (6). |
| 43 | | Thiết bị cứu hộ trong không gian hẹp | bộ | 01 | Bộ Tư lệnh TP (1). |
| 44 | | Bộ dây leo cứu nạn | bộ | 59 | Bộ Tư lệnh TP (2); BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Lực lượng TNXP TP (10); Quận 3 (39). |

| STT | DANH MỤC | | ĐƠN VỊ | SL | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ |
|-----|----------|---|--------|--------|--|
| 45 | | Dây (thừng, dù) | m | 35.495 | TP.Thủ Đức (2.900); Quận 3 (200); Quận 4 (717); Quận 6 (4.300); Quận 7 (5.750); Quận 8 (4.000); Quận 10 (850); Quận 12 (40); quận Phú Nhuận (2.000); huyện Củ Chi (500); huyện Hóc Môn (2.400); huyện Cần Giờ (2.420); huyện Nhà Bè (2.688); huyện Bình Chánh (6.730). |
| 46 | | Thiết bị thoát hiểm (ống thoát hiểm, đệm hơi, thang dây...) | bộ | 192 | Bộ Tư lệnh TP (10); Công an TP (2); Sở Lao động TBXH (1); Lực lượng TNXP TP (7); Quận 1 (12); Quận 3 (3); Quận 4 (11); Quận 6 (5); Quận 8 (21); Quận 10 (16); Quận 11 (31); quận Gò Vấp (5); quận Tân Phú (20); huyện Củ Chi (22); huyện Hóc Môn (2); huyện Nhà Bè (22); huyện Cần Giờ (2). |
| 47 | | Bao đựng cát | cái | 52.086 | TP.Thủ Đức (10.000); Quận 8 (1.400); quận Bình Tân (3.845); quận Tân Bình (10.000); quận Gò Vấp (9.000); huyện Cần Giờ (2.000); huyện Hóc Môn (5.400); huyện Bình Chánh (9.700); huyện Nhà Bè (741). |
| 48 | | Nhà bạt các loại | chiếc | 266 | Bộ Tư lệnh TP (33); BCH Bộ đội biên phòng TP (20); Công an TP (30); Lực lượng TNXP TP (5); Cảng vụ Hàng hải TP (3); TP.Thủ Đức (25); Quận 3 (2); Quận 4 (15); Quận 5 (6); Quận 6 (10); Quận 8 (20); Quận 10 (14); Quận 11 (2); Quận 12 (5); quận Tân Bình (13); quận Tân Phú (2); quận Bình Thạnh (19); huyện Bình Chánh (1); huyện Củ Chi (16); huyện Hóc Môn (2); huyện Nhà Bè (13); huyện Cần Giờ (10). |